

Số: 05 /2024/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 23 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế khai thác và sử dụng dữ liệu
của cơ sở dữ liệu tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua các nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, đề xuất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khai thác và sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đào Mỹ

QUY CHẾ

Khai thác và sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số: 05 /2024/QĐ-UBND ngày 3 tháng 02 năm 2024
của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc khai thác và sử dụng dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu nội bộ, dữ liệu tạm của riêng đơn vị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên, bao gồm: các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến khai thác và sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ được giải thích tại Điều 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước (viết tắt là Nghị định số 47/2020/NĐ-CP), dưới đây còn một số từ ngữ được hiểu như sau:

1. Dữ liệu ngành: Là dữ liệu của một ngành, lĩnh vực do các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Phú Yên quản lý.

2. Cơ sở dữ liệu là tập hợp các dữ liệu được xây dựng, cập nhật và duy trì đáp ứng yêu cầu truy cập, sử dụng thông tin và phục vụ lợi ích xã hội.

3. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP): Là nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh và đóng vai trò trung gian phục vụ kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống bên ngoài; mô hình kết nối của LGSP theo kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, phù hợp Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

4. Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP): Là hệ thống đóng vai trò trung gian phục vụ kết nối giữa các hệ thống thông tin lớn (hệ thống thông tin quốc gia; cơ sở dữ liệu quốc gia; hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương), giữa các hệ thống thông

tin của các cơ quan cấp Bộ, cấp tỉnh khác nhau hoặc giữa các LGSP; mô hình kết nối của NGSP theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

5. Công dữ liệu tỉnh Phú Yên: Là điểm đầu mỗi truy cập thông tin, dữ liệu trên môi trường mạng phục vụ việc công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước trong tỉnh Phú Yên; cung cấp các tài liệu, dịch vụ, công cụ, ứng dụng xử lý, khai thác dữ liệu được công bố bởi các cơ quan nhà nước trong tỉnh Phú Yên.

6. Danh mục cơ sở dữ liệu của tỉnh Phú Yên: Là danh mục các cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành. Bao gồm: Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành (theo yêu cầu quản lý của ngành chuyên môn).

7. Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Phú Yên: Tổng hợp các nguồn thông tin, dữ liệu của tỉnh trên các lĩnh vực; quan sát tổng thể theo thời gian thực đối với các tài sản, dịch vụ thông minh, hoạt động của các cơ quan nhà nước qua đó giúp lãnh đạo các cấp có khả năng giám sát, điều hành, hỗ trợ chỉ huy và quản lý chất lượng dịch vụ do các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Yên; có khả năng phân tích dữ liệu lớn và hỗ trợ ra quyết định đem lại hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội.

Điều 4. Nguyên tắc khai thác và sử dụng dữ liệu

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và theo một số nguyên tắc sau:

1. Dữ liệu phải tuân thủ các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn trong cơ quan nhà nước và phải phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu tại các ngành phải đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu để khai thác và sử dụng theo Quy chế này và phải cập nhật vào cơ sở dữ liệu của tỉnh.

3. Dữ liệu phải được thực hiện kiểm tra, đánh giá, kiểm kê, quản trị hằng năm.

4. Dữ liệu được sử dụng thay thế các giấy tờ hành chính trong hoạt động trao đổi thông tin giữa các cơ quan hành chính trong tỉnh theo quy định.

Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia khai thác và sử dụng dữ liệu

1. Cản trở quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Mua bán, trao đổi, khai thác và sử dụng dữ liệu trái quy định của pháp luật.

3. Vi phạm các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền bảo vệ thông tin cá nhân khi khai thác và sử dụng dữ liệu.

4. Làm sai lệch dữ liệu trong quá trình lưu chuyển dữ liệu từ cơ quan cung cấp dữ liệu tới cơ quan khai thác dữ liệu.

5. Phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn việc khai thác và sử dụng dữ liệu.

Chương II
QUẢN LÝ DỮ LIỆU, CƠ SỞ DỮ LIỆU
TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

Điều 6. Quản lý dữ liệu

1. Các hoạt động về quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

2. Cơ quan, tổ chức quản lý dữ liệu có trách nhiệm tạo lập dữ liệu, quản lý và sử dụng dữ liệu tuân thủ quy định của pháp luật; kiểm tra, đánh giá duy trì dữ liệu hàng năm. Đầu mỗi cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm lên kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá duy trì nội bộ. Dữ liệu phải được kiểm tra, đánh giá theo quy định trước khi công bố; việc kiểm tra, đánh giá phải được thường xuyên thực hiện và duy trì định kỳ hàng năm. Nội dung kiểm tra, đánh giá dữ liệu được quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Chủ quản của cơ sở dữ liệu có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để duy trì dữ liệu theo kết quả kiểm tra, đánh giá hàng năm.

3. Sở Thông tin và Truyền thông lập và triển khai chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; hướng dẫn việc triển khai các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật và hướng dẫn khác theo chuyên ngành.

Điều 7. Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh

1. Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Hằng năm hoặc khi có nhu cầu cần thay đổi, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

2. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức quản lý dữ liệu của tỉnh có trách nhiệm rà soát hiện trạng cơ sở dữ liệu của mình, đề xuất các nội dung cơ sở dữ liệu cần xây dựng, bổ sung cơ sở dữ liệu vào danh mục, chỉnh sửa danh mục hoặc rút cơ sở dữ liệu khỏi danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Trường hợp đề xuất bổ sung cơ sở dữ liệu vào danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, văn bản đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, đánh giá đáp ứng các yêu cầu (theo khoản 3 của Điều này), kèm thuyết minh lý do đề nghị phải bao gồm các nội dung chính sau:

- a) Tên cơ sở dữ liệu;
- b) Tên đơn vị quản lý;
- c) Mục tiêu xây dựng cơ sở dữ liệu;
- d) Phạm vi dữ liệu trong cơ sở dữ liệu; thông tin về dữ liệu chủ (là dữ liệu chứa thông tin cơ bản nhất để định danh và mô tả các đối tượng thực thể nghiệp vụ cốt lõi và độc lập) của cơ sở dữ liệu sẽ lưu trữ và chia sẻ;
- đ) Đối tượng và mục đích sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu;
- e) Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật vào cơ sở dữ liệu;
- g) Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu.

3. Cơ sở dữ liệu xây dựng bổ sung để đưa vào danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Dữ liệu dùng chung phải đảm bảo giá trị pháp lý tương đương các văn bản giấy chứa thông tin được cơ quan có thẩm quyền cung cấp;

b) Chứa dữ liệu chủ của UBND tỉnh hoặc bộ, ngành làm cơ sở tham chiếu, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành và tỉnh;

c) Dữ liệu dùng chung của tỉnh được chia sẻ, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

4. Việc rút cơ sở dữ liệu khỏi danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phải làm rõ các yêu cầu sau:

a) Dữ liệu dùng chung phải có dữ liệu tương đương được cơ quan có thẩm quyền cung cấp thay thế;

b) Dữ liệu chủ phải có cơ sở tham chiếu, đảm bảo đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành và tỉnh;

c) Dữ liệu dùng chung thay thế phải được chia sẻ, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Điều 8. Triển khai xây dựng dữ liệu

1. Các cơ quan, tổ chức của tỉnh chủ trì, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực theo danh mục, kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Điều kiện hạ tầng phục vụ kết nối, trao đổi dữ liệu của cơ quan cung cấp và sử dụng dữ liệu thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

3. Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phải được đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh để đảm bảo việc chia sẻ và khai thác thống nhất đồng bộ.

4. Cơ sở dữ liệu xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu theo quy định tại Chương III Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Trong trường hợp cơ sở dữ liệu đã có chưa đáp ứng được yêu cầu thì xác định các nội dung công việc đưa vào kế hoạch thực hiện khi nâng cấp bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu theo quy định.

Điều 9. Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu của tỉnh

1. Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu của tỉnh là hệ thống thông tin quản lý tập trung danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu của các cơ quan nhà nước do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý để cung cấp cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân khai thác, sử dụng.

2. Vai trò, chức năng của Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu

a) Quản lý tập trung thông tin về dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh;

b) Hỗ trợ kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu;

c) Tổ chức các dịch vụ kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân tra cứu thông tin về dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu để thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác các nguồn dữ liệu của cơ quan nhà nước.

Điều 10. Dữ liệu mở

1. Nguyên tắc cung cấp, sử dụng dữ liệu mở của tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai kế hoạch về dữ liệu mở của tỉnh.

3. Các đầu mối quản lý, chia sẻ dữ liệu của tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, thực thi kế hoạch triển khai cung cấp dữ liệu mở của tỉnh; tập hợp dữ liệu và đăng tải dữ liệu mở trên cổng dữ liệu quốc gia theo quy định.

4. Các cơ quan, tổ chức có danh mục dữ liệu mở được công bố thì phải cập nhật hoặc bổ sung dữ liệu (nếu có) trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố lên cổng dữ liệu của tỉnh, ưu tiên cung cấp dữ liệu mở đối với dữ liệu mà người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng cao.

Điều 11. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh

1. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh xây dựng dựa trên các nền tảng là cơ sở dữ liệu người dân, cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu bản đồ số, cơ sở dữ liệu danh mục dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở tích hợp dữ liệu, chia sẻ, từ các cơ sở dữ liệu tại các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố. Nền tảng kho dữ liệu dùng chung được đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.

2. Việc tích hợp, kết nối, chia sẻ, sử dụng, khai thác Kho dữ liệu dùng chung đều được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) với cơ chế định danh, xác thực, phân quyền người sử dụng.

3. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) sẽ kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) để tích hợp, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, tỉnh, thành khác.

4. Việc truy cập, khai thác Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh sẽ được thực hiện qua các dịch vụ truy cập trực tuyến, di động, các giao diện lập trình ứng dụng (Application Programming Interface - APIs), các phương thức, giải pháp kỹ thuật khai thác dữ liệu khác.

5. Một phần của Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh sẽ được chia sẻ cho người dân, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp thông qua các dịch vụ dữ liệu mở để khai thác sử dụng để tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng, duy trì, cập nhật và đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin cho hoạt động của Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Điều 12. Cổng dữ liệu tỉnh

1. Cổng dữ liệu của tỉnh là nơi khai thác tập trung Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ cho nhu cầu kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu của các cơ quan nhà nước tỉnh. Cổng dữ liệu được đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.

2. Công dữ liệu cung cấp các thông tin như các bộ dữ liệu được chia sẻ; mô tả cấu trúc dữ liệu; các hướng dẫn kỹ thuật để khai thác dữ liệu; các phương thức, giải pháp kỹ thuật để khai thác, sử dụng dữ liệu.

3. Công dữ liệu của tỉnh là đầu mối cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của tỉnh và thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế, xã hội.

4. Công dữ liệu của tỉnh là đầu mối cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, giám sát tình hình kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước trong địa bàn tỉnh.

5. Cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đăng ký và cung cấp thông tin về dữ liệu, dữ liệu mở; quản lý dữ liệu mở; khả năng chia sẻ dữ liệu và nhu cầu khai thác dữ liệu trên Công dữ liệu tỉnh.

6. Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu là một thành phần của Công dữ liệu tỉnh.

7. Đáp ứng các yêu cầu khác liên quan đến quản trị dữ liệu của cơ quan nhà nước.

8. Một phần của Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh sẽ được chia sẻ qua Công dữ liệu mở của tỉnh để người dân, tổ chức, doanh nghiệp khai thác sử dụng để tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho tỉnh.

9. Các đơn vị thực hiện truy cập Công dữ liệu của tỉnh qua địa chỉ <https://data.phuyen.gov.vn> theo tài khoản được cấp phát và phân quyền truy cập dữ liệu.

10. Sở Thông tin và Truyền thông có trách xây dựng, duy trì và đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin cho hoạt động của Công dữ liệu tỉnh.

Chương III

KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 13. Kết nối và khai thác dữ liệu

1. Việc kết nối, khai thác dữ liệu giữa các đơn vị phải thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ của tỉnh (LGSP) và theo Kiến trúc Chính quyền điện tử đã được phê duyệt. Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối hướng dẫn kết nối và khai thác dữ liệu và cung cấp qua LGSP để các cơ quan, tổ chức khai thác.

2. Các cơ quan, tổ chức trong tỉnh đánh giá và rà soát dữ liệu theo ngành dọc của mình ở Trung ương, của đơn vị đồng thời cung cấp thông tin về hiện trạng dữ liệu cho Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp vào danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung.

3. Các cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh khi có nhu cầu đề xuất khai thác dữ liệu trong và ngoài tỉnh thì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông để đề hướng dẫn, thực hiện theo quy định.

4. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành theo quy định của pháp luật.

5. Đầu mối dữ liệu cơ quan, tổ chức và đầu mối dữ liệu cấp tỉnh sẽ giám sát và phối hợp thực hiện các nội dung phát sinh.

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung tỉnh và cơ sở hạ tầng hệ thống mạng và dịch vụ hệ thống hạ tầng thông tin chung của tỉnh.

Điều 14. Khai thác và sử dụng dữ liệu

1. Các cơ quan, tổ chức chủ động triển khai sử dụng dữ liệu số trong hoạt động hành chính để thay thế sử dụng tài liệu giấy khi dữ liệu số đảm bảo giá trị pháp lý theo quy định.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng dữ liệu được chia sẻ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và trong quá trình thực thi công vụ.

3. Cơ quan, tổ chức chủ quản cơ sở dữ liệu là đầu mối phân tích, tổng hợp dữ liệu, báo cáo UBND tỉnh phục vụ chỉ đạo điều hành trong tỉnh.

4. Các cơ quan, tổ chức sử dụng dữ liệu số trong hoạt động phân tích, tổng hợp dữ liệu, phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực.

5. Các phương thức chia sẻ dữ liệu thì việc chia sẻ dữ liệu được xác định liên tục theo thời hạn hoặc không xác định thời hạn do cơ quan cung cấp chấp nhận chia sẻ dữ liệu xác định và thiết lập trên hệ thống.

Điều 15. Tổ chức đầu mối, phối hợp quản lý dữ liệu

1. Đầu mối quản lý, chia sẻ dữ liệu bao gồm đầu mối cấp tỉnh và đầu mối của cơ quan, tổ chức:

a) Đầu mối cấp tỉnh: Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm về quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu chung của tỉnh; phối hợp với đầu mối các cơ quan, tổ chức xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trong nội bộ tỉnh và kết nối quản lý, kết nối dữ liệu ra ngoài tỉnh;

b) Đầu mối cơ quan, tổ chức: Các cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh (có xây dựng, quản lý dữ liệu) cử một cán bộ làm đầu mối để phụ trách quản lý, chia sẻ dữ liệu với các đơn vị khác trong nội bộ tỉnh và phối hợp với đầu mối cấp tỉnh xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan cấp bộ, ngành mình.

2. Các cán bộ đầu mối phải là các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật có khả năng tham mưu, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản trị dữ liệu theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý, cung cấp cơ sở dữ liệu

1. Cơ quan, tổ chức quản lý dữ liệu có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu với vai trò là cơ quan cung cấp dữ liệu do mình quản lý; Công bố hình thức chia sẻ và khả năng đáp ứng kết nối đến cơ sở dữ liệu; Tổ chức lưu lịch sử thông tin yêu cầu dữ liệu của cơ quan khai thác dữ liệu, nội dung đã chia sẻ dữ liệu cho cơ quan khai thác làm căn cứ đối chiếu, giải quyết các vấn đề về việc sử dụng dữ liệu sau khi khai thác. Thời gian lưu trữ nhật ký tối thiểu 03 tháng;

b) Tuân thủ các tài liệu kỹ thuật của hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh khi xây dựng các hệ thống thông tin, triển khai kết nối;

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, tổ chức có liên quan kiểm tra, đánh giá khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin hiện có nhằm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu trao đổi phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh;

d) Rà soát, cập nhật các quy chế khai thác và sử dụng dữ liệu của các hệ thống thông tin thuộc hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo đồng bộ và phù hợp với các quy định tại Quy chế này và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP;

đ) Từ chối đề nghị chia sẻ dữ liệu nếu đề nghị cung cấp dữ liệu không phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan. Trong trường hợp này, cơ quan cung cấp dữ liệu phải nêu rõ lý do từ chối và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết vướng mắc quy định tại Điều 48 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP;

e) Yêu cầu cơ quan, tổ chức sử dụng dữ liệu thông báo tình hình sử dụng dữ liệu đã chia sẻ trong trường hợp có dấu hiệu việc sử dụng dữ liệu không phù hợp với quy định của pháp luật;

g) Tạm dừng hoặc chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Điều 43 và Điều 44 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

2. Cơ quan, tổ chức cung cấp dữ liệu có trách nhiệm sau:

a) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin đáp ứng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu;

b) Xây dựng và hoàn thiện các tài liệu hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu;

c) Quản lý, công bố các dữ liệu do đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật; bảo đảm truy cập thuận tiện; có công cụ tìm kiếm thông tin, dữ liệu dễ sử dụng và cho kết quả đúng nội dung cần tìm kiếm; bảo đảm việc quản lý dữ liệu của cơ quan an toàn;

d) Bảo đảm chất lượng dữ liệu được cung cấp; cập nhật dữ liệu kịp thời; chính xác, hiệu chỉnh khi có sai lệch dữ liệu;

đ) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền tình hình cung cấp và trao đổi dữ liệu khi có yêu cầu;

e) Cấp phát và xác thực tài khoản kết nối và khai thác dữ liệu liên quan đến cơ sở dữ liệu được chia sẻ phải tuân thủ quy chế này. Phối hợp với cơ quan khai thác dữ liệu và cơ quan có thẩm quyền giải quyết vướng mắc để giải quyết các vướng mắc trong quá trình chia sẻ, sử dụng dữ liệu;

g) Chia sẻ dữ liệu đang quản lý về cá nhân, tổ chức cho cơ quan hành chính nhà nước khác có nhu cầu khi cá nhân, tổ chức đó đề nghị;

h) Cơ quan cung cấp dữ liệu được tạm ngừng cung cấp dữ liệu cho cơ quan khai thác trong trường hợp cơ quan khai thác vi phạm quy chế này hoặc kết nối dữ liệu được xác định có khả năng làm mất an toàn, an ninh. Đồng thời, thông báo cho cơ quan khai thác dữ liệu về nội dung vi phạm quy chế, phương án xử lý vi phạm và những yêu cầu cần thiết cần thực hiện để duy trì hoặc khôi phục kết nối, thời gian chậm nhất 01 ngày kể từ thời điểm xác định vi phạm.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng dữ liệu

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu có quyền sau:

a) Tổ chức khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh vào công tác quản lý hành chính nhà nước và theo mục đích phù hợp;

b) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc làm ảnh hưởng đến quyền khai thác, sử dụng dữ liệu của mình;

c) Tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh các quy định để đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nghiệp vụ hành chính chuyên ngành trên cơ sở khai thác dữ liệu được chia sẻ;

d) Các cơ quan hành chính nhà nước có quyền khai thác dữ liệu dùng chung đã được công bố trên hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu của tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và cổng dữ liệu tỉnh;

e) Người dân và doanh nghiệp có quyền khai thác dữ liệu mở, dữ liệu công khai do các cơ quan hành chính nhà nước cung cấp trên hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu của tỉnh qua cổng dữ liệu tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu có trách nhiệm sau:

a) Tuân thủ các quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và các quy định về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu được quy định trong Quy chế này; sử dụng tài khoản được cơ quan quản lý dữ liệu cung cấp để kết nối với hình thức định danh và xác thực phù hợp theo quy định để khai thác và sử dụng đúng mục đích;

b) Khai thác và sử dụng dữ liệu đúng phạm vi cho phép của bên cung cấp, theo nội dung thống nhất chia sẻ dữ liệu và các văn bản có liên quan; không được làm sai lệch thông tin, dữ liệu đã được cung cấp để sử dụng;

c) Thông báo kịp thời cho cơ quan cung cấp dữ liệu về những sai sót của dữ liệu đã chia sẻ;

d) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, cơ quan cung cấp dữ liệu để giải quyết các vướng mắc trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu.

Điều 18. Xử lý vướng mắc

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp nhà nước của tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết các vướng mắc phát sinh khi kết nối, sử dụng dữ liệu do mình cung cấp. Các cơ quan, tổ chức chỉ định đơn vị hoặc cử cán bộ làm đầu mối để phụ trách quản lý, chia sẻ dữ liệu xử lý các vướng mắc liên quan.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận, giải quyết các vướng mắc liên quan đến kỹ thuật, công nghệ, việc áp dụng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; phối hợp các đầu mối xử lý các vướng mắc.

3. Trình tự và phương án giải quyết vướng mắc được quy định tại Điều 49 và Điều 50 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh tuân thủ các quy định, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.

2. Thực hiện lập và triển khai chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện theo Điều 16 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

3. Tổ chức hướng dẫn, phổ biến, đôn đốc các cơ quan thực hiện các quy định tại Quy chế này. Hướng dẫn các cơ quan thực hiện các yêu cầu kỹ thuật kết nối đến hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin và phù hợp với Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Phú Yên.

4. Tổng hợp việc thực hiện các quy định tại Quy chế này, kết quả thực hiện kết nối đến hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan, báo cáo UBND tỉnh khi có yêu cầu.

5. Dự toán kinh phí hàng năm để quản lý, duy trì vận hành hệ thống Kho dữ liệu dùng chung, nền tảng LGSP, Cổng dữ liệu của tỉnh và Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

Điều 20. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Tổ chức thực hiện các nội dung của Quy chế này tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Điều 21. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trong việc quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của tỉnh để phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và tác nghiệp chuyên môn theo thẩm quyền quy định.

Điều 22. Điều khoản thi hành

Những nội dung không được nêu trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.